

Số: /QĐ-ATTP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ
quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4117/QĐ-SYT ngày 27/11/2025 của Sở Y tế về việc ủy quyền cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm giải quyết 12 thủ tục hành chính và 02 nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai (Cơ sở 2), biên bản đánh giá chỉ định cơ sở kiểm nghiệm ngày 14/5/2026 và báo cáo thẩm xét kết quả thực hiện hành động khắc phục phạm vi: đánh giá chỉ định lần đầu ngày 23/6/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai (Cơ sở 2), địa chỉ 75 Phan Đình Phùng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai được chỉ định kiểm nghiệm thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật có tên trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **001/2026/GL-ATTP.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai

(Cơ sở 2) có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Trưởng các phòng chức năng thuộc Chi cục và Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai (Cơ sở 2) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục An toàn thực phẩm;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- Sở Y tế tỉnh Gia Lai;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đang

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm số /QĐ-ATTP
ngày tháng năm 2026 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu được chỉ định	Phạm vi áp dụng	Giới hạn phát hiện (nếu có)/phạm vi đo
1	Xác định hàm lượng Pb - Phương pháp GF-AAS theo SMEWW 3113 B:2023	Nước uống đóng chai	LOD: 1,5 µg/L LOQ: 5,0 µg/L
2	Xác định hàm lượng As - Phương pháp HVG-AAS theo SMEWW 3114 B:2023		LOD: 1,6 µg/L LOQ: 5,0 µg/L
3	Xác định hàm lượng Cu -Phương pháp F-AAS theo SMEWW 3111 B:2023		LOD: 0,03 mg/L LOQ: 0,1 mg/L
4	Xác định hàm lượng Mn - Phương pháp F-AAS theo SMEWW 3111 B:2023		LOD: 0,025 mg/L LOQ: 0,08 mg/L
5	Xác định hàm lượng Nitrit - Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử UV-VIS theo TCVN 6178:1996		LOD: 0,006 mg/L LOQ: 0,02 mg/L
6	Xác định hàm lượng Vitamin B1 - Phương pháp HPLC-DAD theo P3/TT.16/HD.02.99 (2019)	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng rắn	LOD: 0,06 mg/g LOQ: 0,2 mg/g
7	Xác định hàm lượng Vitamin B6 - Phương pháp HPLC-DAD theo P3/TT.16/HD.02.101 (2019)		LOD: 0,05 mg/g LOQ: 0,2 mg/g
8	Xác định hàm lượng tro toàn phần theo P3/TT.16/HD.02.09 (2019)		
9	Xác định độ ẩm - Phương pháp sấy theo P3/TT.16/HD.02.25 (2019)		
10	Xác định hàm lượng Vitamin D3 - Phương pháp HPLC-DAD theo P3/TT.16/HD.02.98 (2019)	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng dầu	LOD: 0,15 mg/g LOQ: 0,5 mg/g
11	Xác định hàm lượng Vitamin E (DL-alpha tocopheryl acetate) - Phương pháp HPLC-DAD theo P3/TT.16/HD.02.97 (2019)		LOD: 0,2 mg/g LOQ: 0,6 mg/g

12	Xác định pH theo P3/TT.16/HD.02.05 (2019)	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng lỏng	02-12
----	---	-------------------------------------	-------